TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Xuyên;
2. Bà Bùi Thu Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 570/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H, trú tại: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Mạnh T (tức Đỗ Văn T), đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại trại giam H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Mạnh T (tức Đỗ Văn T) xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 02 năm

2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ anh T tại thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 5 tháng khi chị đang mang thai con đầu lòng được khoảng 3 tháng thì anh T vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 năm 8 tháng tù giam về tội:"Trộm cắp tài sản". Anh T chấp hành án tại Trại giam H, tỉnh Hải Dương. Chị ở nhà chồng sinh con khoảng 01 năm thì chị đưa con về nhà mẹ đẻ ở hẳn. Chị thường xuyên vào Trại giam thăm, động viên, tiếp tế cho anh T. Anh T đi chấp hành án thời gian dài, vợ chồng đã sống ly thân nhau 13 năm, chị không còn tình cảm với anh T nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Mạnh T (tức Đỗ Văn T).

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Đỗ Thùy A, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2006. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh T không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Đỗ Mạnh T (tức Đỗ Văn T) thể hiện: Anh nhất trí với lời khai của chị Lê Thị H về thời gian và điều kiện kết hôn vợ chồng. Anh và chị H chung sống với nhau được khoảng 05 tháng, vợ chồng không có mâu thuân gì. Do anh vi phạm pháp luật và phải chấp hành án tại Trại giam H, tỉnh Hải Dương. Chị H sinh con, nuôi con một mình và chị H có trách nhiệm thăm hỏi, động viên anh. Do vợ chồng không chung sống với nhau nhiều năm, chị H không còn tình cảm với anh. Chị H xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn để chị H ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh T nhất trí có 01 con chung, họ, tên, tuổi con như chị H trình bày. Ly hôn anh đồng ý nhường chị H nuôi con và anh không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị H không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn xin ly hôn, bị đơn là anh Đỗ Mạnh T (tức Đỗ Văn T) đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và có lời khai. Tại phiên tòa chị H vắng mặt nhưng chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T hiện đang chấp hành án tại trại giam H, tỉnh Hải Dương, anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 19, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Đỗ Mạnh T (tức Đỗ Văn T); về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Lê Thị H nuôi dưỡng con Đỗ Thùy A, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2006 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh T không có nên không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về Tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn là anh Đỗ Mạnh T (tức Đỗ Văn T) vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Đỗ Mạnh T (tức Đỗ Văn T) xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 02 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ anh T tại thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng được khoảng 5 tháng khi chị đang mang thai con đầu lòng được khoảng 3 tháng thì anh T vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 năm 8 tháng tù giam. Hiện nay anh T đang chấp hành án tại trại giam H, tỉnh Hải Dương. Do thời gian anh chị sống ly thân nhau 13 năm, tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn anh T, anh T đồng ý ly hôn.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu xác minh tại địa phương và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T sống không có tình cảm vì anh chị xa cách nhau 13 năm, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh T, anh T đồng ý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Đỗ Thùy A, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2006. Chị H nuôi con từ nhỏ chu đáo, ly hôn chị H đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét anh T hiện đang chấp hành án tại Trại giam H, tỉnh Hải Dương nên không có điều kiện chăm sóc nuôi con. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con Đỗ Thùy A, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2006 cho chị Lê Thị H nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đỗ Mạnh T (tức Đỗ Văn T).

[6] Về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Lê Thị H được ly hôn anh Đỗ Mạnh T (tức Đỗ Văn T).

2. Về con chung: Giao con Đỗ Thùy A, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2006 cho chị Lê Thị H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đỗ Mạnh T (tức Đỗ Văn T).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017170 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Lê Thị H và anh Đỗ Mạnh T (tức Đỗ Văn T) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn